Đề bài

Hình ảnh chiến sĩ Tây Tiến trong bài thơ

Tây Tiến

của nhà thơ Quang Dũng.

Bài làm

Vào một đêm cuối năm 1948, tại Phù Lưu Chanh, cái làng nhỏ nằm ven bờ con sông Đáy, Quang Dũng bồi hồi nhớ lại những kỷ niệm còn tươi nguyên. Năm ấy Quang Dũng là đội trưởng đoàn quân Tây Tiến làm nhiệm vụ phối hợp với bộ đội Lào bảo vệ biên giới Việt – Lào, đánh địch trên tuyến đường rừng núi Tây Bắc từ Lai Châu đến bắc Thanh Hóa. Những người lính của trung đoàn Tây Tiến sống vô cùng thiếu thốn khổ cực, vì rừng thiêng nước độc, sốt rét hoành hành, thuốc men ít ỏi, vì đường hành quân là trập trùng núi rừng hoang vu, hiểm trở. Những người lính Tây Tiến hầu hết là thanh niên Hà Nội, phần đông là học sinh, tiểu tư sản trí thức, tuy chiến đấu trong hoàn cảnh gian khổ vẫn phơi phới tinh thần lãng mạn anh hùng. Quang Dũng viết bài thơ *Tây Tiến* năm 1948 (trước đây lấy tên là "Nhớ Tây Tiến") để thể hiện nỗi nhớ và niềm yêu về một thời chiến đấu gian khổ mà hào hùng, dữ dội mà mê say.

Để khắc họa chân dung người lính, Quang Dũng đã sử dụng những chi tiết, hình ảnh thực của đoàn quân Tây Tiến nhưng những hình ảnh đó lại được diễn tả bằng bút pháp lãng mạn để tô đậm cái phi thường tài hoa, đem đến cho người đọc một vẻ đẹp độc đáo hiếm có của người lính trong một thời kì lịch sử. Bài thơ được viết theo mạch cảm xúc nhớ thương nên nó mở đầu bằng câu thơ biểu hiện nỗi nhớ ấy.

Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi
Nhớ về rừng núi nhớ chơi vơi

Hình ảnh sông Mã anh hùng mở đầu bài thơ như hé mở cho người đọc như câu chuyện oai hùng của binh đoàn Tây Tiến. Trên bước đường ra trận, những người lính Tây Tiến có sông Mã đi cùng bởi vậy cũng thật tự nhiên mà ngay từ đầu bài thơ, Quang Dũng gọi tên "sông Mã". Câu thơ giống như một tiếng gọi tha thiết ám ảnh, khoảng cách địa lý thì xa xôi vời vợi mà nỗi nhớ lại luôn thường trực. Trong lòng câu thơ thứ hai dùng hai chữ "nhớ", lại được ngắt nhịp 4/3 đã diễn tả tinh tế những thổn thức, mong mỏi, khao khát nhung nhớ của tác giả. Cái đặc sắc chính là ở ba chữ "nhớ chơi vơi", chữ "chơi vơi" làm cho người đọc có cảm nhận như lan tỏa vào không gian và thấm sâu vào lòng người, một chút chống chếnh, một chút hụt hẫng, một chút nao lòng. Nỗi nhớ Tây Tiến tưởng như xa mà lại hóa gần, tưởng dịu nhẹ mơn man và lại có sức ám ảnh khôn xiết. Không những thế, người đọc còn như nghe được trong những chữ "nhớ chơi vơi" ấy âm hưởng của núi rừng, của sông suối Tây Tiến. Câu thơ reo vần "ơi" tạo ra được độ dịu nhẹ lâng lâng trong cảm xúc, ở đây cảm xúc nhớ thương giống như một sợi tơ tình bện chặt lòng người. Ngay sau đó nhà thơ đã cụ thể hóa nỗi nhớ của mình.

Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi
Mường Lát hoa về trong đêm hơi

Các địa danh Sài Khao, Mường Lát trong nỗi nhớ của Quang Dũng trở nên thân gần kì lạ, viết về hình ảnh *đoàn quân mỏi* Quang Dũng lại điểm thêm vào đó hình ảnh "sương lấp", "hoa về", "đêm hơi". Rõ ràng là ở đây chất hiện thực đã đi liền với chất lãng mạn tạo nên nét vẽ độc đáo về Tây Tiến. Trong cảm xúc nhớ thương của nhà thơ, bức tranh Tây Tiến như được khoe sắc màu huyền ảo, thơ mộng, giàu sắc thái lãng mạn khung cảnh rừng núi mà đoàn quân Tây Tiến bước chân qua, vừa thơ mộng vừa hùng vĩ. Trong nỗi nhớ, những kỷ niệm còn tươi nguyên như sống dậy, nhà thơ nhớ đến hình ảnh một thời gian khổ:

Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm

Heo hút cồn mây súng ngửi trời

Hai câu thơ mang giá trị tạo hình cao diễn tả một cách cụ thể và sinh động nhất những gian khổ của người lính Tây Tiến trên đường ra trận. Câu thơ thứ nhất ngắt nhịp 4/3 và chủ yếu được gieo thanh trắc đã gợi cho người đọc cảm nhận về một sự trúc trắc gập ghềnh đầy hiểm nguy. Nhưng cái hay của câu thơ chính ở hai từ láy "khúc khuỷu", "thăm thẳm", nó gợi cho người đọc những cảm nhận về một không gian được mở ra nhiều chiều; cao, rộng, sâu, xa, người đọc như sẻ chia được cùng với người lính những vất vả, gian khó. Câu thơ thứ hai chữ "heo hút" được dùng rất đặc sắc, nó khác với "hun hút", nếu "hun hút" chỉ gợi được độ sâu thăm thẳm không giới hạn, bờ bến thì từ "heo hút" không chỉ gợi ra độ sâu mà còn thấm cả cảm giác hoang vắng, lạnh lẽo, hiu quạnh. Địa bàn, chiến đấu của người lính Tây Tiến quả thực đầy gian khó và nguy hiểm. Hơn thế nữa, ba chữ "súng ngửi trời" được sử dụng thật độc đáo, nó cũng giống như hình ảnh "đầu súng trăng treo" của Chính Hữu bao trùm lên hình ảnh là một không gian tưởng tượng lãng mạn, nhưng nó được bắt nguồn từ cuộc sống hiện thực, từ con mắt tinh tế và ngòi bút đa tài của nhà thơ. Nhờ hình ảnh "súng ngửi trời", câu thơ nói về những gian khổ vất vả nhưng lại làm ngời lên khí phách ngạo nghễ và tư thế hiên ngang của con người, ngoài ra nó còn thể hiện một chút dí dỏm tinh nghịch, một phong cách lính trẻ trung và lãng mạn. Giữa thiên nhiên hoang sơ vắng lạnh, hình ảnh con người không cảm thấy bé nhỏ cô đơn mà lại khẳng định tư thế làm chủ, khẳng định bản lĩnh của một chiến sĩ anh hùng và tinh thần lạc quan của con người. Không những thế, hình ảnh một thời gian khổ còn được biểu hiện qua những câu thơ:

Chiều chiều oai linh thác gầm thét

Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người

Hình ảnh "oai linh thác gầm thét" và "Mường Hịch cọp trêu người" là những dẫn chứng sống động nhất về những gian khổ hiểm nguy mà người lính Tây Tiến đã phải trải qua khoảng thời gian "chiều chiều", "đêm đêm" trở thành một khoảng thời gian ước lệ, nó giống như một ám ảnh về Tây Tiến thời gian in sâu trong tiềm thức của chính tác giả. Viết về những gian

khổ của người lính, ngòi bút của Quang Dũng cũng ghi lại những hình ảnh hết sức chân thực:

Anh bạn dãi dầu không bước nữa
Gục lên súng mũ bỏ quên đời

Bao nhiêu vất vả nhọc nhằn của người lính được thể hiện qua hai chữ "dãi dầu". Tuy nhiên từ "dãi dầu" vẫn giúp cho người đọc cảm nhận được chút phong trần giá bụi của người lính trên đường hành quân, phải chăng vì thế hình ảnh của họ thấp thoáng bóng dáng của người tráng sĩ, chinh phu thuở nào. Qua những chữ "bỏ quên đời" ta thấy khí phách bản lĩnh của người lính lại được ngời sáng từ chính những hiện thực tưởng chừng như gian khổ khốc liệt – một chút bất cần phó mặc nhưng hơn hết là một tráng trí anh hùng, dẫu là mỏi mệt hay dẫu là hy sinh thì họ vẫn coi những biểu hiện ấy rất đỗi nhẹ nhàng. Những người lính Tây Tiến khi chiến đấu thật anh dũng quả cảm nhưng những giây phút nghỉ ngơi của họ cũng đầy lãng mạn, mê say:

Doanh trại bừng lên hội đuốc hoa
Kìa em xiêm áo tự bao giờ
Khèn lên man điệu nàng e ấp
Nhạc về Viên Chăn xây hồn thơ

Họ bỏ lại sau lưng mình những hòn tên mũi đạn, gạt bỏ những lo lắng vất vả của cuộc chiến, giữa đời thường, người lính Tây Tiến hiện lên thật bình dị, gần gũi. Một buổi liên hoan bỗng chốc biến thành một ngày hội tưng bừng náo nhiệt qua lăng kính lãng mạn của người chiến sĩ không gian của đêm hội đuốc hoa thật rực rỡ lung linh, câu thơ tràn đầy ánh sáng và màu sắc, trong thơ như có họa. Chữ "bừng" được dùng rất hay, nó không chỉ là sự bừng lên của ánh sáng, của bó đuốc đêm hội mà là sự bừng lên của niềm vui; niềm say mê kiêu hãnh. Trong sự náo nức của đêm hội ấy, hình ảnh người em gái là hình ảnh trung tâm, bao nhiêu con mắt như đổ dồn về phía người em gái để mà "kìa em xiêm áo tự bao giờ" – một cảm xúc ngạc nhiên đến sững sờ nhưng đi liền ngay sau đó là cảm xúc ngây ngất đắm đuối và say mê. Từ Hán Việt "xiêm áo" tạo ra nét trang trọng, ở đây hình ảnh người em gái như được mỹ lệ hóa. Những chữ "tự bao giờ" như không giấu nổi cảm xúc ngây ngất của những người lính Tây Tiến, họ ngỡ như hình ảnh của đêm hội với người em gái ấy đã có tự lâu lắm để rồi bất chợt lại thấy ngỡ ngàng. Bức tranh đêm hội được lung linh hóa, mỹ lệ hóa để rồi người đọc tưởng người em gái ấy tựa như một nàng tiên bước ra từ cổ tích giữa hiện thực khốc liệt dữ dội người ta bắt gặp hình ảnh như là huyền thoại, đây chính là sắc thái lãng mạn của bài thơ. Điểm thêm vào bức tranh đêm hội ấy là hình ảnh của nhạc, của khèn, nhịp thơ đồng thời là nhịp của tiếng lòng náo nức mê say, tiếng nhạc của tâm hồn như lan tỏa ra từng câu chữ. Một

thời mê say và lãng mạn của người lính Tây Tiến còn được gợi nhắc qua hình ảnh rất đẹp đẽ:

Nhớ ôi Tây Tiến cơm lên khói
Mai Châu mùa em thơm nếp xôi

Hình ảnh của cơm lên khói, hương vị của nếp xôi nồng nàn mà tha thiết như quyện chặt tâm hồn người đi xa. Câu thơ chủ yếu gieo thanh bằng, tạo ra một cảm xúc lâng lâng chơi vơi, một chút bâng khuâng nhung nhớ, một chút da diết khắc khoải cũng đủ làm nao lòng người khi nhớ về Tây Tiến. Viết về một thời mê say ấy, Quang Dũng có những câu thơ rất đỗi tài hoa.

Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống
Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi

Câu thơ thứ nhất như được bẻ gãy làm đôi, gợi ra cái trập trùng hiểm trở của núi rừng Tây Tiến. Còn câu thơ thứ hai giống như một tiếng buông lơi thật dịu nhẹ chơi vơi. Câu thơ như đẩy tư duy người đọc về một hoài niệm nào đó đã xa vắng trong nỗi niềm của tác giả: tưởng là mơ hồ không xác định, tưởng là vu vơ bất chợt nhưng lại cứ ám ảnh và khắc khoải trong tâm trí tác giả, không những thế, câu thơ còn có tiết tấu giai điệu rất rõ thể hiện tính nhạc cao. Như vậy người chiến sĩ cũng chính là người nghệ sĩ. Cuộc sống kháng chiến không chỉ có gian khổ mất mát mà còn đẹp lung linh trong tâm hồn người lính. Chính cuộc sống này, cuộc sống đầy chất thơ và mộng này, đã xua tan đi những mỏi mệt gian lao trong đời sống chiến đấu của người lính. Tiếp đó, mạch cảm xúc đã có sự chuyển đổi: đang ở giọng náo nức giục giã mê say chuyển sang giọng điệu trầm lắng, bâng khuâng pha một chút hoài niệm ngậm ngùi:

Người đi Châu Mộc chiều sương ấy
Có thấy hồn lau nẻo bến bờ
Có nhớ dáng người trên độc mộc
Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa

Hoài niệm của tác giả bắt đầu từ hình ảnh "chiều sương ấy", không gian như thoáng phủ một nỗi buồn mênh mang. Chữ "ấy" có ý nghĩa định vị về mặt không gian như muốn đẩy những kỉ niệm lùi về một nơi rất xa, nó giúp cho người đọc cảm nhận được khoảng cách vời vợi của nhớ thương. Những câu thơ gợi nhiều hơn tả, các hình ảnh được gợi ra không phải là những hình ảnh cụ thể chi tiết mà chỉ là dáng, là hình, rất khó định hình, khó nắm bắt. Nhà thơ dường như không miêu tả cảnh mà chỉ gợi lại cái linh hồn của nó, hay nói đúng hơn cảnh vật được nhìn qua lăng kính nhớ thương, không rõ nét, mờ mờ ảo ảo, hư hư thực thực. Không phải miêu tả lau mà là "hồn lau", không phải miêu tả người mà là "dáng người", người đọc cảm nhận được một không gian hoang sơ vắng lặng đượm một nỗi buồn mênh mang. Đặc sắc nhất của khổ thơ là việc sử dụng cấu trúc câu "có thấy", "có nhớ". Đây

không chỉ là câu hỏi mà còn giống như một lời gợi nhắc, một lời nhắn nhủ tha thiết ân tình. Phải chăng hồn lau ấy, dáng người ấy đã trở thành những hình ảnh ám ảnh tâm hồn tác giả, để rồi khi gợi nhắc về nó giống như một điểm nhấn của xúc cảm. Đặc biệt, sự biến đổi trong cách sử dụng các cụm từ "có thấy", "có nhớ" còn là sự thay đổi về giác quan, không chỉ là cái nhìn mà còn là tâm hồn, trái tim được đánh thức. Câu thơ thứ tư khá độc đáo nó xuất hiện hình ảnh "nước lũ" đối lập với hình ảnh "hoa đong đưa": một bên là cái mạnh mẽ dữ dội, một bên là cái nhẹ nhàng thật khẽ thật êm. Có lẽ hình ảnh "hoa đong đưa" không còn là hình ảnh tả thực mà đã trở thành hình ảnh diễn tả tâm trạng nỗi niềm của tác giả. Từ láy "đong đưa" khác với từ láy "đu đưa", nó không chỉ miêu tả dáng hình và sự chuyển động như từ "đu đưa" mà còn là đầy tình ý, nó còn là sự đong đưa của ánh mắt đầy hoài niệm mê say, đầy sắc thái lãng mạn và phong cách sáng tạo nghệ thuật độc đáo của Quang Dũng. Đọc *Tây Tiến,* chúng ta như sống lại một thời lửa cháy cùng đoàn quân lừng tiếng đã đi vào lịch sử. Để khắc họa chân dung người lính, nhà thơ đã sử dụng những chi tiết, hình ảnh thực của đoàn quân Tây Tiến nhưng những hình ảnh đó lại được diễn tả bằng bút pháp lãng mạn để tô đậm cái phi thường, tài hoa, đem đến cho người đọc một vẻ đẹp độc đáo hiếm có của người lính trong thời kỳ lịch sử:

Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc
Quân xanh màu lá dữ oai hùm

Nhà thơ Quang Dũng gọi tên binh đoàn của mình bằng tên gọi khá thú vị "đoàn binh không mọc tóc". Thật thú vị khi những con người ấy lại lấy chính hiện thực gian khổ khốc liệt để biến thành niềm kiêu hãnh và tự tôn cho chính mình. Nhà thơ Phạm Tiến Duật cũng đã từng gọi tiểu đội của mình bằng cái tên bắt nguồn từ hiện thực thiếu thốn khắc nghiệt "tiểu đội xe không kính", qua đó ta thấy được tinh thần lạc quan và chất lính dí dỏm hài hước. Câu thơ thứ hai tạo ra hai vế đối lập: "quân xanh màu lá" với "dữ oai hùm", một bên là cái thiếu thốn khó khăn gian khổ, một bên là khí phách anh hùng của những người lính Tây Tiến. Ba tiếng "dữ oai hùm" tạo nên một âm hưởng mạnh mẽ hùng tráng cho câu thơ, người đọc cảm nhận được khí thế của đoàn quân ra trận, câu thơ ngắt nhịp mạnh tô đậm nét hùng dũng. Những người lính Tây Tiến cũng là những người lính nhiều mộng nhiều mơ, những người giàu khát vọng hoài bão. Đến đây nhà thơ đã tạo ra nét vẽ chân thực về hình ảnh người lính trong cuộc kháng chiến chống Pháp:

Mắt trừng gửi mộng qua biên giới
Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm

Hai câu thơ đã nhấn mạnh chữ "mộng" và "mơ". Từ "trừng" được dùng khá đặc sắc, nó cho thấy bao nhiêu tâm nguyện, bao nhiêu khát vọng hoài bão tự đáy lòng đều dâng cả lên trên ánh mặt. "Mắt trừng" chỉ một hành động mạnh, nhưng không phải là trừng trộ, dọa nạt mà là cái nhìn đau đớn,

khôn nguôi thể hiện những nhung nhớ, ước ao đến khắc khoải: Chữ "mộng" khiến cho câu thơ như bị trùng xuống, ẩn chứa xúc cảm bâng khuâng. Câu thơ của Quang Dũng gợi nhắc người đọc tới một câu thơ của Nguyễn Đình Thi: "Những đêm dài hành quân nung nấu – Bỗng bồn chồn nhớ mắt người yêu". Nỗi nhớ "người yêu" nhớ "dáng kiều thơm" nào đó thật đời thường bình dị nhưng cũng thật cao quý, nó khiến cho hình ảnh những người lính trở nên chân thực gần gũi hơn. Nỗi nhớ ấy trong hành trang của họ như tiếp thêm sức mạnh nghị lực chiến đấu và chiến thắng, nó như một điểm tựa vững chắc cho những thanh niên học sinh Hà Nội rời ghế nhà trường tham gia chiến trận – những con người "lưng đeo gươm tay mềm mại bút hoa".

Những người lính Tây Tiến sống anh hùng mà chết cũng anh hùng:

Rải rác biên cương mồ viễn xứ
Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh
Áo bào thay chiếu anh về đất.
Sông Mã gầm lên khúc độc hành

Cái độc đáo là nhà thơ viết về sự ra đi của họ nhưng không tô đậm sự sầu thương bi lụy, sự ai oán não nùng mà nhấn mạnh dũng khí hùng tráng, khí phách anh hùng. Sau những câu thơ rắn rỏi, đẹp đẽ đến đây âm điệu câu thơ chợt trầm và trùng xuống, nó giống như một thước phim quay chậm. Còn gì thiêng liêng và cao cả hơn sự hi sinh, sự chấp nhận gian khổ của người lính. Trên đường hành quân người chiến sĩ Tây Tiến gặp biết bao mồ viễn xứ của những kẻ chết xa quê. Nhưng những người chiến sĩ của chúng ta nhìn với ánh mắt bình thản bởi họ chấp nhận điều đó. Nếu câu thứ nhất tô đậm cái "Bi" thì câu thứ hai tô đậm nét "Tráng", "Hùng". Câu thơ thứ hai giống như một cái hất đầu ngạo nghễ của anh lính Tây Tiến: bất chấp khó khăn, bỏ qua chết chóc hiểm nguy cận kề, những người lính Tây Tiến vẫn kiên định trong ý chí, dũng cảm trong hành động, ngạo nghễ trong khí phách người anh hùng. Tác giả mượn hình ảnh "áo bào" để gợi tả sự ra đi của những người lính. Đặc biệt nó còn gắn với hình ảnh thiêng liêng và tạo ra sắc thái trang trọng, giảm bớt nỗi buồn thương bi lụy. Nó tạo ra một hình ảnh hết sức cảm động, giống như một sự chia sẻ đồng cảm của tác giả đối với những người lính Tây Tiến. Câu thơ tiếp lại xuất hiện hình ảnh sông Mã – chứng nhân của lịch sử. Sông Mã tấu lên "khúc độc hành" – khúc ca đơn độc buồn thương. Chữ "gầm" – biện pháp nhân hóa, nỗi nhớ thương của lòng người như hoá thân vào nỗi nhớ thương của dòng sông hay dòng sông ấy đang chở đi những khúc ca đau đớn của con người. "Anh về đất" là hóa thân cho dáng hình xứ sở thực hiện xong nghĩa vụ quang vinh của mình. Tiếng gầm của sông Mã về xuôi như loạt đại bác rền vang, vĩnh biệt người con yêu dấu của giống nòi. Cuối cùng, sau khi đã hồi tưởng lại hình ảnh đoàn binh Tây Tiến một thời say mê lãng mạn, Quang Dũng đã bộc lộ nỗi niềm mong ước gặp lại Tây Tiến:

Tây Tiến người đi không hẹn ước
Đường lên thăm thẳm một chia phôi
Ai lên Tây Tiến mùa xuân ấy
Hồn về Sầm Nứa chẳng về xuôi

Câu thơ đã trở về với mạch cảm xúc chung của bài thơ, cảm xúc thương nhớ, nhưng vẫn mang trong nó âm hưởng trang trí ngất trời. Câu thơ nói về biệt li, về xa cách, có ngậm ngùi nuối tiếc nhưng vẫn đầy dũng khí, quyết tâm. Khoảng cách càng xa thăm thẳm thì nỗi nhớ càng trở nên vời vợi bởi xa Tây Tiến không biết bao giờ mới gặp lại. Người đọc cảm thấy nỗi nhớ thương như là đong đầy cả câu thơ. Hai câu cuối, giọng điệu và mạch cảm xúc có sự chuyển hướng: câu thơ giống như một lời mời gọi, một lời nhắn nhủ, ước hẹn tha thiết ân tình. Phải chăng đây là lời hẹn gặp Tây Tiến vào mùa xuân – mùa xuân của hội ngộ, của chiến thắng. Điều đó chứng tỏ tác giả mong ngày gặp lại Tây Tiến, trở về Tây Tiến chính là ngày chiến thắng. Câu thơ kết vang lên đầy kêu hãnh như một lời thề, một lời hứa quyết tâm. Từ nỗi nhớ về một đoàn binh, về những con người cụ thể đã hóa thân thành nỗi nhớ về một mảnh đất, một quê hương, Tây Tiến đã trở thành nỗi nhớ, niềm yêu tha thiết của Quang Dũng.

Nhà phê bình Phong Lan nhận định: *"Tây Tiến* là một tượng đài bất tử về người lính vô danh" – bất tử bởi chính những vẻ đẹp hào hoa, hào hùng bi tráng. Vì vậy, người lính Tây Tiến qua bài thơ cùng tên của Quang Dũng sẽ sống mãi trong cõi vĩnh hằng và trong thế giới nhân sinh.